

BÁO CÁO

Về quản lý thông tin bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (báo cáo TEMIS) của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm học 2020 - 2021

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Quản lý Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Thực hiện Công văn số 5016/BGDĐT-GDTrH ngày 20/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh triển khai bồi dưỡng và xây dựng báo cáo quản lý thông tin về bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo hình thức trực tuyến; Công văn số 3556/ BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo chuẩn năm học học 2020 - 2021;

Thực hiện Công văn số 505/CV-Etep ngày 27/8/2021 của Ban Quản lý Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai xây dựng và công bố Báo cáo TEMIS năm học 2020 – 2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương hướng dẫn như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN VÀ CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

A.1. Kết quả đánh giá và xếp loại giáo viên phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp

A.1.1. Kết quả giáo viên phổ thông hoàn thành đánh giá và xếp loại theo chuẩn so với tổng số giáo viên phổ thông theo cấp học

- Tình hình chung: Tổng số giáo viên trên hệ thống TEMIS: 61.491 người (tăng 1,09% so với năm 2020), trong đó: giới tính nữ: 45.611 người; dân tộc thiểu số: 1.049 người; nữ dân tộc thiểu số: 885 người; công tác tại vùng khó khăn: 1.919 người;

- Số giáo viên đã hoàn thành đánh giá: 46.605 người (đạt tỷ lệ 75,8%), trong đó cấp trung học phổ thông là cấp học có số giáo viên hoàn thành đánh giá cao nhất: 7.325 người (đạt tỷ lệ 79,2%), cấp trung học cơ sở là cấp học có số giáo viên hoàn thành đánh giá thấp nhất: 16.667 người (đạt tỷ lệ 71,2%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu A.1.1)

A.1.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chung của giáo viên phổ thông theo cấp học ở các mức TỐT, KHÁ, ĐẠT, CHƯA ĐẠT

- Tổng số giáo viên tự đánh giá ở mức TỐT: 22.269 người, đạt tỷ lệ 47,78% (tăng 1909,84% so với năm 2020), trong đó: giới tính nữ: 19.323 người; dân tộc thiểu số: 408 người; nữ dân tộc thiểu số: 346 người; công tác tại vùng khó khăn: 843 người;

- Tổng số giáo viên tự đánh giá ở mức KHÁ: 21.969 người, đạt tỷ lệ 47,14% (tăng 2.004,31% so với năm 2020), trong đó: giới tính nữ: 19.171 người; dân tộc thiểu số: 485 người; nữ dân tộc thiểu số: 411 người; công tác tại vùng khó khăn: 886 người;

- Tổng số giáo viên tự đánh giá ở mức ĐẠT: 2.203 người, đạt tỷ lệ 4,73% (tăng 2.018,27% so với năm 2020), trong đó: giới tính nữ: 1.864 người; dân tộc thiểu số: 46 người; nữ dân tộc thiểu số: 40 người; công tác tại vùng khó khăn: 64 người;

- Tổng số giáo viên tự đánh giá ở mức CHƯA ĐẠT: 164 người, chiếm tỷ lệ 0,35% (tăng 3.180% so với năm 2020), trong đó: giới tính nữ: 141 người; dân tộc thiểu số: 4 người; nữ dân tộc thiểu số: 3 người; công tác tại vùng khó khăn: 4 người;

- Cấp trung học phổ thông có tỷ lệ giáo viên tự đánh giá ở mức TỐT cao nhất (4.105 người, đạt tỷ lệ 56,04%), cấp tiểu học có tỷ lệ giáo viên tự đánh giá ở mức TỐT thấp nhất (9.321 người, đạt tỷ lệ 41,22%);

- Giáo viên cấp trung học cơ sở có tỷ lệ giáo viên tự đánh giá ở mức CHƯA ĐẠT cao nhất trong giáo viên các cấp (67 người, chiếm tỷ lệ 0,4%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu A.1.2)

A.2. Kết quả đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo chuẩn hiệu trưởng

A.2.1. Kết quả cán bộ quản lý hoàn thành tự đánh giá và xếp loại theo chuẩn so với tổng số cán bộ quản lý theo cấp học

- Tổng số cán bộ quản lý có trên hệ thống TEMIS: 3.180 người (tăng 100,88% so với năm 2020), trong đó: Hiệu trưởng: 1.336 người (giới tính nữ: 886 người, dân tộc thiểu số: 12 người, nữ dân tộc thiểu số: 5 người, công tác tại vùng khó khăn: 51 người); Phó Hiệu trưởng: 1.844 người (giới tính nữ: 1.366

người, dân tộc thiểu số: 16 người, nữ dân tộc thiểu số: 8 người, công tác tại vùng khó khăn: 70 người);

- Tổng số cán bộ quản lý hoàn thành tự đánh giá: 2.713 người, đạt tỷ lệ 85,3% (tăng 788,84% so với năm 2020), trong đó: Hiệu trưởng: 1.143 người (giới tính nữ: 769 người, dân tộc thiểu số: 10 người, nữ dân tộc thiểu số: 3 người, công tác tại vùng khó khăn: 45 người); Phó Hiệu trưởng: 1.570 người (giới tính nữ: 1.168 người, dân tộc thiểu số: 15 người, nữ dân tộc thiểu số: 8 người, công tác tại vùng khó khăn: 66 người). Cấp trung học cơ sở có tỷ lệ cán bộ quản lý hoàn thành tự đánh giá và xếp loại theo chuẩn cao nhất (990 người, đạt tỷ lệ 88,1%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu A.2.1)

A.2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chung cán bộ quản lý theo cấp học ở các mức TỐT, KHÁ, ĐẠT, CHƯA ĐẠT

- Tổng số cán bộ quản lý tự đánh giá ở mức TỐT: 1.645 người, đạt tỷ lệ 60,63% (tăng 845,40% so với năm 2020); mức KHÁ: 1.029 người, đạt tỷ lệ 37,93% (tăng 69.154% so với năm 2020); mức ĐẠT: 39 người, đạt tỷ lệ 1,44% (tăng 875% so với năm 2020), không có cán bộ quản lý bị đánh giá chưa đạt, trong đó:

+ Tổng số Hiệu trưởng tự đánh giá ở mức TỐT: 710 người, đạt tỷ lệ 62,12% (tăng 5.361,54% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 492 người, dân tộc thiểu số: 4 người, nữ dân tộc thiểu số: 2 người, công tác tại vùng khó khăn: 24 người); mức KHÁ: 420 người, đạt tỷ lệ 36,75% (tăng 2.525% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 271 người, dân tộc thiểu số: 6 người, nữ dân tộc thiểu số: 01 người, công tác tại vùng khó khăn: 20 người); mức ĐẠT: 13 người, chiếm tỷ lệ 1,14% (tăng 100% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 6 người, dân tộc thiểu số: 0 người, nữ dân tộc thiểu số: 0 người, công tác tại vùng khó khăn: 01 người); mức CHƯA ĐẠT: 0 người;

+ Tổng số Phó Hiệu trưởng đã tự đánh giá ở mức TỐT: 935 người, đạt tỷ lệ 59,55% (tăng 480,75% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 710 người, dân tộc thiểu số: 9 người, nữ dân tộc thiểu số: 6 người, công tác tại vùng khó khăn: 37 người); mức KHÁ: 609 người, đạt tỷ lệ 38,79% (tăng 434,21% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 447 người, dân tộc thiểu số: 5 người, nữ dân tộc thiểu số: 1 người, công tác tại vùng khó khăn: 24 người); mức ĐẠT: 26 người, chiếm tỷ lệ 1,6% (tăng 550% so với năm 2020), trong đó (giới tính nữ: 11 người, dân tộc thiểu số: 01 người, nữ dân tộc thiểu số: 01 người, công tác tại vùng khó khăn: 5 người); mức CHƯA ĐẠT: 0 người;

- Cấp trung học cơ sở có tỷ lệ cán bộ quản lý tự đánh giá ở mức TỐT cao nhất (605 người, đạt tỷ lệ 61,11%), cấp trung học phổ thông có tỷ lệ cán bộ quản lý tự đánh giá ở mức TỐT thấp nhất (162 người, đạt tỷ lệ 56,64%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu A.2.2)

PHẦN B: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

B.1. Kết quả trả lời phiếu khảo sát trực tuyến của giáo viên phổ thông về chương trình bồi dưỡng thường xuyên

B.1.1. Số lượng và tỷ lệ % giáo viên phổ thông trả lời phiếu khảo sát trực tuyến so với tổng số giáo viên

- Tổng số giáo viên tham gia học trực tuyến: 1.296 người, đạt tỷ lệ 1,91%, trong đó: giới tính nữ: 1.050 người, dân tộc thiểu số: 16 người, nữ dân tộc thiểu số: 14 người, công tác tại vùng khó khăn: 52 người.

- Số giáo viên hoàn thành trả lời phiếu khảo sát: 1.176 người, đạt tỷ lệ 1,91%, trong đó: giới tính nữ: 947 người, dân tộc thiểu số: 13 người, nữ dân tộc thiểu số: 11 người, công tác tại vùng khó khăn: 49 người, trong đó:

+ Cấp tiểu học có tỉ lệ giáo viên hoàn thành trả lời phiếu khảo sát trực tuyến cao nhất (640 người, đạt tỷ lệ 2,22%);

+ Cấp trung học phổ thông có tỉ lệ giáo viên hoàn thành trả lời phiếu khảo sát trực tuyến thấp nhất (129 người, đạt tỷ lệ 1,39%).

- Điểm trung bình tổng tất cả các Item là 3,38; số lượng và tỷ lệ % trả lời đạt 4/5 mục từ 3,0 trở lên (không có mục nào dưới 2,5): 1.077 người, đạt tỷ lệ 91,58%, trong đó:

+ Cấp trung học cơ sở có điểm trung bình tổng tất cả các Item cao nhất (3,4);

+ Cấp tiểu học có điểm trung bình tổng tất cả các Item thấp nhất (3,36).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu B1.1)

B.1.2. Mức độ hài lòng với hình thức hỗ trợ tương tác trực tuyến và sự hữu ích khi áp dụng vào lớp học

- Điểm trung bình của hình thức hỗ trợ tương tác trực tuyến có điểm trung bình tại Item I là cao nhất (3,41);

- Điểm trung bình của sự hữu ích khi áp dụng vào lớp học tại Item IV là điểm thấp nhất (3,4).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu B1.2)

B.2. Kết quả trả lời phiếu khảo sát trực tuyến của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về chương trình bồi dưỡng thường xuyên

B.2.1. Số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trả lời phiếu khảo sát trực tuyến so với tổng số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

- Tổng số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông tham gia học trực tuyến 235 người, đạt tỷ lệ 7,24%, trong đó: giới tính nữ: 163 người; dân tộc thiểu số: 0 người; nữ dân tộc thiểu số: 0 người; công tác tại vùng khó khăn: 8 người;

- Số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành trả lời phiếu khảo sát: 230 người, đạt tỷ lệ 95%, trong đó: giới tính nữ: 160 người; dân tộc thiểu số: 0 người; nữ dân tộc thiểu số: 0 người; công tác tại vùng khó khăn: 8 người;

- Cấp trung học cơ sở có tỷ lệ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành trả lời phiếu khảo sát trực tuyến cao nhất (94 người, đạt tỷ lệ 96%);

- Cấp tiểu học có tỷ lệ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành trả lời phiếu khảo sát trực tuyến thấp nhất (122 người, đạt tỷ lệ 96%);

- Điểm trung bình tổng tất cả các item là 3,45 trong đó số lượng và tỉ lệ % trả lời đạt 4/5 mục từ 3,0 trở lên (không có mục nào dưới 2,5): 210 người, đạt tỷ lệ 91,3%, trong đó:

+ Cấp tiểu học có điểm trung bình tổng tất cả các Item cao nhất (3,51);

+ Cấp trung học cơ sở có điểm trung bình tổng tất cả các Item thấp nhất (3,39).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu B.2.1)

B.2.2. Mức độ hài lòng với mô đun bồi dưỡng

- Mức độ hài lòng với mô đun bồi dưỡng tại hình thức hỗ trợ tương tác trực tuyến có điểm Item I cao nhất (3,48);

- Sự đánh giá thấp nhất tại Item V là sự đóng góp nâng cao kết quả học tập của học sinh (3,41).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu B2.2)

PHẦN C: BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHU CẦU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CỦA GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THEO CÁC TIÊU CHÍ TRONG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN VÀ CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

C.1. Nhu cầu bồi dưỡng dựa trên đánh giá theo chuẩn

C.1.1. Nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên

- Tổng số giáo viên được đánh giá và xếp loại: 46.605 người.

- Nhu cầu chung được thực hiện theo 5 tiêu chí:

+ Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường: 2.093 người đạt tỷ lệ 4,49%, trong đó: giới tính nữ: 1.796 người, dân tộc thiểu số: 45 người, nữ dân tộc thiểu số: 35 người, công tác tại vùng khó khăn: 44 người;

+ Tiêu chí 9: Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường: 2.326 người đạt tỷ lệ 4,99%, trong đó: giới tính nữ: 199 người, dân tộc thiểu số: 43 người, nữ dân tộc thiểu số: 34 người; công tác tại vùng khó khăn: 57 người;

+ Tiêu chí 10: Thực hiện và xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường: 2.077 người đạt tỷ lệ 4,46%, trong đó: giới tính nữ: 1.761

người, dân tộc thiểu số: 47 người, nữ dân tộc thiểu số: 35 người; công tác tại vùng khó khăn: 46 người;

+ Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc: 10.418 người đạt tỷ lệ 22,35%, trong đó: giới tính nữ: 9.022 người, dân tộc thiểu số: 200 người, nữ dân tộc thiểu số: 170 người, công tác tại vùng khó khăn: 401 người;

+ Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục: 4.340 người đạt tỷ lệ 9,31%, trong đó: giới tính nữ: 3.705 người, dân tộc thiểu số: 93 người, nữ dân tộc thiểu số: 82 người, công tác tại vùng khó khăn: 156 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.1.1)

C.1.2. Nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

- Tổng số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông được đánh giá và xếp loại: 2.713 người.

- Nhu cầu chung được thực hiện theo 5 tiêu chí:

+ Tiêu chí 6. Quản trị nhân sự nhà trường: 63 người đạt tỷ lệ 2,32%, trong đó: giới tính nữ: 37 người, dân tộc thiểu số: 0 người, nữ dân tộc thiểu số: 0 người, công tác tại vùng khó khăn: 05 người;

+ Tiêu chí 7. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường: 56 người đạt tỷ lệ 2,06%, trong đó: giới tính nữ: 31 người, dân tộc thiểu số: 0 người, nữ dân tộc thiểu số: 0 người, công tác tại vùng khó khăn: 05 người;

+ Tiêu chí 8. Quản trị tài chính nhà trường: 107 người đạt tỷ lệ 3,94%, trong đó: giới tính nữ: 72 người, dân tộc thiểu số: 02 người, nữ dân tộc thiểu số: 02 người, công tác tại vùng khó khăn: 8 người;

+ Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ: 387 người đạt tỷ lệ 14,26%, trong đó: giới tính nữ: 263 người, dân tộc thiểu số: 02 người, nữ dân tộc thiểu số: 01 người, công tác tại vùng khó khăn: 24 người;

+ Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin: 77 người đạt tỷ lệ 2,84%, trong đó: giới tính nữ: 47 người, dân tộc thiểu số: 01 người, nữ dân tộc thiểu số: 01 người, công tác tại vùng khó khăn: 05 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.1.2)

C.2. Nhu cầu bồi dưỡng theo mong muốn của giáo viên

C.2.1. Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên

- Tổng số giáo viên đã tự đánh giá 46.605 người;

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên được lựa chọn nhiều nhất là: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục (12.778 người, chiếm tỷ lệ 27,42%);

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên được lựa chọn ít nhất là: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (6.847 người, chiếm tỷ lệ 14,69%).

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.2.1)

C.2.2. Thời gian hoàn thành mô đun bồi dưỡng

- Trong hè: Nhu cầu chung 15.513 người, chiếm tỷ lệ 33,29%, trong đó: giới tính nữ: 8.770 người, dân tộc thiểu số: 270 người, nữ dân tộc thiểu số: 230 người, công tác tại vùng khó khăn: 556 người;

- Trong học kỳ II: Nhu cầu chung 2.925 người, chiếm tỷ lệ 6,28%, trong đó: giới tính nữ: 3.435 người, dân tộc thiểu số: 61 người, nữ dân tộc thiểu số: 55 người, công tác tại vùng khó khăn: 111 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.2.2)

C.2.3. Điều kiện thực hiện

Nội dung về điều kiện thực hiện của giáo viên được lựa chọn nhiều nhất là: tạo điều kiện về thời gian (16.703 người, chiếm tỷ lệ 35,84%), trong đó: giới tính nữ: 12.931 người, dân tộc thiểu số: 309 người, nữ dân tộc thiểu số: 265 người, công tác tại vùng khó khăn: 645 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.2.3)

C.3. Nhu cầu bồi dưỡng theo mong muốn của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

C.3.1. Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

- Tổng số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đã tự đánh giá: 2.713 người;

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng của cán bộ quản lý được lựa chọn nhiều nhất là sử dụng ngoại ngữ (817 người, chiếm tỷ lệ 30,11%), trong đó: giới tính nữ: 652 người, dân tộc thiểu số: 3 người, nữ dân tộc thiểu số: 02 người, công tác tại vùng khó khăn: 34 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.3.1)

C.3.2. Thời gian hoàn thành mô đun bồi dưỡng

- Trong hè: Nhu cầu chung 1.094 người, chiếm tỷ lệ 40,32%, trong đó: Giới tính nữ: 675 người, dân tộc thiểu số: 6 người, nữ dân tộc thiểu số: 02 người, công tác tại vùng khó khăn: 32 người;

- Trong học kỳ II: Nhu cầu chung 202 người, chiếm tỷ lệ 7,45%, trong đó: giới tính nữ: 266 người, dân tộc thiểu số: 01 người, nữ dân tộc thiểu số: 0 người, công tác tại vùng khó khăn: 15 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.3.2)

C.3.3. Điều kiện thực hiện

- Nội dung về điều kiện thực hiện của giáo viên được lựa chọn nhiều nhất là: Tạo điều kiện về thời gian (1.046 người, chiếm tỷ lệ 38,56%), trong đó: giới tính nữ: 778 người, dân tộc thiểu số: 12 người, nữ dân tộc thiểu số: 5 người, công tác tại vùng khó khăn: 41 người.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I, Biểu C.3.3)

PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CHUNG

D.1. Ưu điểm

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường học trong công tác đánh giá trên hệ thống TEMIS theo đúng văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Chương trình ETEP, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, chi nhánh Viettel Hà Nội trong công tác hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện tự đánh giá trên Hệ thống TEMIS năm học 2020 - 2021;

- Đa số giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đã tham gia đánh giá và tải minh chứng đánh giá theo các tiêu chí lên Hệ thống TEMIS;

- Tỷ lệ hoàn thành cập nhật đánh giá chuẩn nghề nghiệp và tải minh chứng đánh giá lên hệ thống đạt theo quy định (có 30 Phòng Giáo dục và Đào tạo và 126/126 đơn vị trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thực hiện, đạt tỷ lệ 100%);

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã tích cực hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong việc rà soát, đôn đốc, cập nhật dữ liệu và hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông ghi đánh giá trên hệ thống TEMIS.

D.2. Tồn tại

- Tỷ lệ kết quả tự đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý chưa đạt 100% *(chi tiết xem tại Phụ lục II gửi kèm)*;

Nguyên nhân do giáo viên mới tiếp cận hệ thống nên còn bỡ ngỡ. Hệ thống chưa cho quyền tạo tài khoản cho các đơn vị, do đó dẫn đến việc sai tài khoản hoặc không có tài khoản, giáo viên phải chờ đợi rất lâu mới được cấp tài khoản.

D.3. Kiến nghị, đề xuất

* Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Chương trình ETEP

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống TEMIS để giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện đánh giá thuận tiện, đồng thời để các Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng hệ thống dữ liệu, xử lý số liệu thống kê phục vụ công tác cán bộ, công tác bồi dưỡng thường xuyên được thuận lợi và hiệu quả hơn. Hỗ trợ các Sở Giáo

dục và Đào tạo trong công tác kiểm đếm minh chứng của giáo viên, cán bộ quản lý thuận tiện hơn;

- Trao quyền chủ động tự tạo tài khoản cho các đơn vị để kịp thời cập nhật, tránh phải chờ đợi lâu như hiện nay.

* Đối với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Tiếp tục hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong công tác rà soát, đơn đốc giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông ghi kết quả đánh giá, xây dựng báo cáo và công bố kết quả đánh giá TEMIS các năm tiếp theo;

- Cần có hướng dẫn cụ thể hóa các minh chứng để phần mềm nhận biết khi giáo viên tải minh chứng lên.

Trên đây là báo cáo về quản lý thông tin bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm học 2020 - 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc sở;
- Công TTĐT ngành;
- Lưu: VT, TCCB. *Th*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Tuấn